

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn Thương Tín.

Trụ sở: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật Dương Công M – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đơn vị nhận ủy quyền: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Phòng giao dịch Châu Thành A, Hậu Giang.

Trụ sở: số 9A quốc lộ 61, ấp Tân Phú, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền ông Phan Hữu N – chức vụ: Trưởng phòng giao dịch ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, phòng giao dịch Châu Thành A, Hậu Giang. Văn bản ủy quyền số 4775/2025/QĐ-PC ngày 26/12/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Ông Phan Hữu Nhân ủy quyền cho bà Phạm Ngọc D, chức vụ: Chuyên viên khách hàng, địa chỉ: số 9A quốc lộ 61 ấp Tân Phú, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ. Văn bản ủy quyền số 05/2026/UQ- CTA ngày 07/01/2026.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị Bảo T. Sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp Tân Thạnh Tây, xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ (ấp Tân Thạnh Tây, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn Nguyễn Thị Bảo T thừa nhận nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn Thương Tín, số tiền khoản vay tiêu dùng 14.250.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), lãi quá hạn 295.410 đồng (hai trăm chín mươi lăm ngàn bốn trăm mười đồng) và dư nợ thẻ tín dụng nợ vốn 17.571.743 đồng (mười bảy triệu năm trăm bảy mươi một ngàn bảy trăm bốn mươi ba đồng), lãi quá hạn 2.251.387 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi một ngàn ba trăm tám mươi bảy đồng). Tổng vốn và lãi của 02 khoản vay tính đến ngày 27/3/2026 là 34.368.540 đồng (ba mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi đồng).

2.2. Bị đơn tiếp tục trả lãi cho nguyên đơn kể từ ngày 28/3/2026 đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất tính theo hợp đồng tín dụng số 3361367 ngày 18/7/2024, tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn tự nguyện chịu 1.715.000 đồng (một triệu bảy trăm mười lăm ngàn đồng) nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 14, thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí 788.000 đồng (bảy trăm tám mươi tám ngàn đồng) theo biên lai số 0003895 ngày 02/3/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 14, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14, thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Nhân